



Thơ Tú Xương – Tập 3

Tú Xương (Trần Tế Xương)

Trần Tế Xương (1870-1907), tên khai sinh là Trần Duy Uyên, hiệu Vị Thành, làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ông xuất thân từ một gia đình thanh bạch. Đường khoa cử của ông lận đận: đi thi từ năm 15 tuổi nhưng hỏng hoài, mãi tới năm 24 tuổi (1894) mới đỗ Tú tài. Sau đó ông lại trượt Cử nhân 5 khoa liền.

Đây là trang danh sách liệt kê tuyển tập các tác phẩm, tập thơ và những bài thơ hay nhất của nhà thơ Tú Xương (Trần Tế Xương). Thơ văn ông giản dị, bình dân, nhưng tự nhiên và linh hoạt. Nhiều sáng tác trình bày tâm sự đau đớn, xót xa; hoặc mỉa mai, ngạo đời một cách chua chát, cay độc; hoặc gửi gắm tấm lòng yêu nước thương nòi một cách kín đáo và sâu sắc.

Ông mất ngày 29 tháng 1 năm 1907 tại thành phố Nam Định, hưởng thọ 36 tuổi.

Thơ Tú Xương – Tập 3

Trong tập này có tất cả 58 bài thơ của thi sĩ Tú Xương sau:

Tập Tuyển Tập Thơ Tú Xương (phần chót)

- 1- Nước Buôn
- 2- Phòng Không
- 3- Phú Hổng Khoa Canh Tý
- 4- Phú Thầy Đồ
- 5- Phố Hàng Song
- 6- Phường Hát Tuồng
- 7- Phường Nhơ
- 8- Phường Tuồng
- 9- Quan Tại Gia
- 10- Sông Lấp
- 11- Sấm Tết
- 12- Sư Ông Và Máy Ả Lên Đồng
- 13- Sư Ở Tù
- 14- Ta Chẳng Ra Chi
- 15- Tái Giá
- 16- Tú Tây Hồ, Đồ Xuân Dục
- 17- Tặng Người Quen
- 18- Tết Cô Dầu
- 19- Tết Dán Câu Đối
- 20- Tết Tặng Cô Dầu
- 21- Tự Đắc
- 22- Tự Cười Mình
- 23- Tự Ngụ
- 24- Tự Tiếc
- 25- Tự Trào (I)
- 26- Tự Trào (II)

- 27- Tự Vịnh (Phú Đắc)
- 28- Than Đạo Học
- 29- Than Cùng
- 30- Than Nghèo
- 31- Than Nước Lụt Bính Ngọ
- 32- Than Sự Thi
- 33- Than Thân
- 34- Than Thân Chưa Đạt
- 35- Thành Pháo
- 36- Thái Vô Tích
- 37- Thói Đời
- 38- Thông Gia Với Quan
- 39- Thú Cô Đâu
- 40- Thầy Đồ Dạy Học
- 41- Thề Với Người Ăn Xin
- 42- Thăm Bạn Nghèo
- 43- Thi Cơm Rượu
- 44- Thi Hông
- 45- Thi Phúc
- 46- Thiếu Nữ Đi Tu
- 47- Thương Vợ
- 48- Tiến Sĩ Giấy
- 49- Vay Sứ Không Được
- 50- Vì Tiền
- 51- Vợ Chồng Ngâu
- 52- Vợ Tế Chồng
- 53- Vị Hoàng Hoài Cố
- 54- Vịnh Cô Cáy Chợ Ròng
- 55- Văn Tế Sống Vợ
- 56- Viếng Bạn
- 57- Xuân

58- Xuân Hứng

Tập Tuyển Tập Thơ Tú Xương (phần chót)

Nước Buôn (Tú Xương)

Nước buôn như chị mới ăn người
 Chị thấy ai ru? Chị cũng cười!
 Chiêu khách quá hơn nhà thổ ế,
 Đắt hàng như thể mớ tôm tươi.
 Tiền hàng kẻ thiếu, mi thường đủ,
 Giá gạo đâu năm, đấy vẫn mười.
 Thả quít nhiều anh mong mắt ngẫu,
 Lên rìeng mà hỏi chú đười ươi!

Phòng Không (Tú Xương)

Em giận thân em mãi chữa chồng
 Ngày năm bảy môi tôi năm không
 Thiếu gì chốn ấy xêu trâu vò
 Mà lại nơi kia dấm cốm hồng
 “Hầu lô” khách đà ba bảy chú
 “Mét xì” Tây cũng bốn năm ông
 Ép đâu ép mỡ duyên ai ép
 Có mấn may ra đã bể bông

Phú Hồng Khoa Canh Tý (Tú Xương)

*Đau quá đòn hằn;
Rát hơn lửa bỏng.*

*Hổ bút hồ nghiên;
Tủi lâu tủi chông.*

*Nghĩ đến chữ “lương nhân đắc ý” thêm nổi thẹn thùng;
Ngẫm đến câu “quyển thổ trùng lai” nói ra ngập ngóng.*

*Thế mới biết học tài thi phận, miệng đàn bà con trẻ nói vậy mà thiêng;
Nào ai ngờ chữ tốt văn hay, tài bảng nhãn thám hoa lỡ ra cũng hồng.*

*Có một thầy:
Đốt chẳng đốt nào;
Chữ hay, chữ lỏng.*

*Nghieten chè nghieten rượu, nghieten cả cao lâu;
Hay hát hay chơi, hay nghề xuống lỏng.*

*Quanh năm phong vận, áo hàng tàu, khăn nhiễu tím, ô lục soạn xanh;
Ra phố nghênh ngang, quần tở nữ, bút tất tơ, giày Gia Định bóng.*

*Giá cứ chăm nghề đèn sách thì mười lăm mười sáu đổ tỵ bao giờ;
Chỉ vì quen lối thị thành, nên một tuổi một già, hoá ra lỏng đóng.*

*Tú rớt bảng giữa năm Giáp Ngọ, nổi tiếng tài hoa;
Con nhà dòng ở đất Vị Xuyên, ăn phần cảnh nong.*

*Năm vua Thành Thái mười hai;
Lại mở khoa thi Mĩ Trọng.*

*Kì đệ tam văn đã viết rồi;
Bảng đệ tứ chưa ra còn ngóng.*

Thầy chắc hẳn văn chương đúng mực, lễ thánh xem giò;
Cô mừng thăm mũ áo đến tay, gặp người nói mộng.

Sáng đi lễ phật, còn kì này kì nữa là xong;
Đêm dậy vái trời, qua mồng bốn mồng năm cho chóng.

Nào ngờ:
Bảng nhỏ có tên,
Ngoại hàm còn trống.

Kẻ đến sáng văn còn được chấm, bảng cốt nghênh ngang;
Người ngồi khuya tên hãy được vào, áo dài lụng thụng.

Thi là thế, học hành là thế, trò chuyện cùng ai?
Người một nơi, hồn phách một nơi, than thân với bóng!

Thôi thời thôi:
Sáng vở mập mờ;
Văn chương lóng ngóng.

Khoa trước đã chầy;
Khoa sau ắt chóng.

Hắn có kẻ lo toan việc nước, vua chữa dùng tài;
Hay không ai dạy dỗ đàn con, trời còn bắt hồng!

Canh Tý tức năm 1900.

Phú Thầy Đồ (Tú Xương)

Bài 1:

Thầy đồ thầy dạy
Dạy học dạy hành
Vài quyển sách nát

Dăm thằng trẻ ranh
 Văn có hay đã đỗ làm quan, võng điều võng tía
 Võ có giỏi đã ra giúp nước, khố đỏ khố xanh
 Ý hãnh thầy văn dốt vũ dốt
 Cho nên thầy lẩn quẩn loanh quanh
 Trông thầy
 Con người phong nhã
 Ở chốn thị thành
 Râu rậm như chổi
 Đầu to tày giành
 Cũng lắm phen đi đó đi đây, thất điên bát đảo
 Cũng nhiều lúc chơi liêu chơi lĩnh, tứ đốm tam khoanh
 Nhà lính tính quan: ăn rất những thịt quay, lạp xường, mặc rất những quần vân,
 áo xuyên
 Đất lễ quê thói: chỗ ngồi cũng án thư, bàn đọc, ngoài hiên cũng cánh xếp, màn
 màn
 Gần có một mục, sinh được bốn anh:
 Tên Ưông, tên Bái, tên Bột, tên Bành
 Mẹ muốn con hay, rắp một nôi biển cò mũ áo
 Chủ rước thầy học, tính đủ tiên chè rượu cơm canh
 Chọn ngày lễ bái
 Mở cửa tập tành
 Thầy ngồi chễm chệ
 Trò đứng chung quanh
 Dạy câu Kiều lấy
 Dạy khúc lý kinh
 Dạy những khi xuống ngựa lên xe, đứng ngồi phải phép
 Dạy những lúc cao lầu chiếu hát, ăn nói cho sành!

Bài 2:

Có một cô lái
 Nuôi một thầy đồ
 Quần áo rách rưới
 Ăn uống xô bồ
 Cơm hai bữa: khoai lang, lúa ngô
 Sao dám khinh mình? Thầy đâu thầy vậy!
 Chẳng biết trọng đạo, cô lốc cô lô...

Phố Hàng Song (Tú Xương)

Ở phố Hàng Song thật lắm quan
 Thành thì đen kịt, Đốc thì lang
 Chồng chung vợ chạ kìa cô Bó
 Đậu lạy quan xin nợ chú Hàn

Phường Hát Tuồng (Tú Xương)

Nào có ra chi một lũ tuồng
 Cũng hò cũng hét cũng y uông
 Dẫu rằng dối được đàn con trẻ
 Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn

Phường Nhơ (Tú Xương)

Bấy lâu chơi với rất phường nhơ
 Quen mắt ư nhìn chả biết dơ.
 Nào sọt nào quang nào bộ gắp,
 Đũa bưng đĩa hót, đĩa đang chờ.
 Mình hôi mũi ngạt không kì quản

Áo ấm cơm no vẫn nhón nhơ.
Ngán nổi hàng phường khi cũng tẻ
Vẽ ông ôm đít để lên thờ!

Bài này tác giả viết nhân Vũ Tuân đang cạy cục Hoàng Cao Khải để được chân hậu bố. Phường nhơ nghĩa đen chỉ những người đi lượm phân, nghĩa bóng chỉ bọn quan lại mưu bồng lộc nhơ bẩn.

Phường Tuồng (Tú Xương)

Nào có ra chi lũ hát tuồng!
Cũng hò, cũng hét, cũng y uông.
Dẫu rằng dôi được đàn con trẻ
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn!

Quan Tại Gia (Tú Xương)

Một ngọn đèn xanh, mấy quyển vàng
Bốn con làm lính, bố làm quan
Câu thơ, câu phú, sưu cùng thuế
Nghiên mực, nghiên son, tổng với làng
Nước quạt chưa xong, con nhảy ngựa
Trống hầu vừa dứt, bố lên thang
Hỏi ra quan ấy ăn lương vạ
Dem chuyện trăm năm giở lại bàn

Sông Lấp (Tú Xương)

Sông kia rày đã nên đồng
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai

Vẳng nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò
(Bài thơ tả về đoạn sông Vị Hoàng bị lấp)

Sấm Tết (Tú Xương)

Tết nhất năm nay khéo thật là!
Một mâm mứt rận mới bày ra
Xanh đông trắng lại đen rưng rức
Áo đụp bò ra béo thật thà
Kẹo chú Sù Châu đâu độ được
Bánh bà Hạnh Tụ cũng thua xa
Sang năm quyết mở ngôi hàng mứt
Lại rưới thêm vào tí nước hoa!

Sư Ông Và Máy Á Lên Đồng (Tú Xương)

Chẳng khốn gì hơn cái nợ chồng!
Thà rằng bạn quách với sư xong!
Một thằng trọc tuếch ngồi khua mõ,
Hai ả tròn xoe đứng múa bông.
Thấp thoáng bên đèn lên bóng cậu
Thướt tha dưới án nguyệt sư ông.
Chị em thủ thủ đêm thanh vắng:
“Chẳng sướng gì hơn lúc thượng đồng!”

Sư Ở Tù (Tú Xương)

Quảng đại tì bi cũng phải tù
 Hay là sư cũng vụng đường tu?
 Tụng kinh cứu khổ ba trăm quyển
 Ý hẵn còn quên một phép phù?

Ta Chẳng Ra Chi (Tú Xương)

Nếu có khôn ngoan đã vợ nhờ
 Đại mà nhờ vợ, vợ làm ngo
 Sáng nem, bữa tối đòi ăn chả
 Nay kiệu, ngày mai lại giỏ cò
 Ngồi đấy chả hơn gì chú Cuội
 Nói ra thì thẹn với ông Tơ
 Nhấn nhẹ chôn ấỵ tìm nơi khác
 Ta chẳng ra chi, chớ đợi chờ!

Tái Giá (Tú Xương)

Cái quả phù trang khéo chuyển vần:
 Khi thì quan lớn, lúc thì dân.
 Nhà em thách cưới đà hai lượt,
 Làng tớ thu cheo có một lần.
 Thiên hạ không nên thương tiếc rẻ,
 Cô hầu lắm lúc vẻ vang thân.
 Bây giờ ông ấỵ lên ông cụ,
 Ai dám trên ông vạn thế thần.

Tú Tây Hồ, Đồ Xuân Dục (Tú Xương)

Tú kiệt, đồ keo, cũng một môn,
 Phải ai tai nấy, thất kinh hồn.
 Người sao rặt những phường thâm móng,
 Trời để chơi khăm đĩa nhãn tròn.

Tặng Người Quen (Tú Xương)

Em gửi cho anh mảnh lụa đào
 Phất phơ tươi tốt đẹp làm sao
 Của này ý hẩn trong nhà có
 Hay cậy người mua ở nước nào?
 May áo chỉ nên đôi cái dải
 Thất lưng cũng ngại chẳng đây tao
 Muốn lên hỏi giá mua vài tấm
 Không biết rằng em bán thế nào?

Tết Cô Đầu (Tú Xương)

Chị hỡi chị, năm nay túng lắm
 Biết làm sao, Tết đến nơi rồi!
 Này nụ, này hoa, này hài, này hán
 Pháo, tranh Tàu, Hương Cảng mới sang
 Chị cùng em sắm sửa lo toan
 Muốn mua chịu, sợ nhà hàng lại lạ
 Chị em ta cùng nhau giữ giá
 Đến bây giờ ngã cả chẳng ai nâng
 Cũng liều bán váy chơi xuân...

Tết Dán Câu Đối (Tú Xương)

Nhập thế cục bất khả vô văn tự
 Chẳng hay ho cũng húng hắng một vài bài
 Huống thân danh đã đỗ tú tài
 Ngày Tết đến cũng phải một vài câu đối
 Đối rằng:
 Cục nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài
 Tôi thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt
 Viết vào giấy dán ngay lên cột
 Hỏi mẹ mày rằng dốt hay hay?
 Rằng hay thì thực là hay
 Chẳng hay sao lại đỗ ngay tú tài!
 Xưa nay em vẫn chịu ngài...

Tết Tặng Cô Đầu (Tú Xương)

Ngày xuân mừng quý khách
 Khi vui lộ đàn phách!
 Chuyện nở như gạo vàng
 Chuyện dai như chèo rách
 Đổ cả bốn chân giường
 Xiêu cả một bức vách!

Tự Đắc (Tú Xương)

Ta nghĩ như ta có đại gì
 Ai chơi, chơi với, chẳng cần chi
 Kìa thơ tri kỷ đàn anh nhất
 Nọ phách phong lưu bậc thứ nhì

Ăn mặc vẫn ra người thiệp thế
 Giang hồ cho biết bạn tương tri
 Gặp thời gặp vận nên bay nhảy
 Cho thoả rằng sinh chẳng lỗi thì

Tự Cười Mình (Tú Xương)

1.

Ở phố Hàng Nâu có phỗng sành
 Mắt thời thao láo, mặt thời xanh
 Vuốt râu nịnh vợ, con bu nó
 Quắc mắt khinh đời, cái bộ anh
 Bài bạc kiêu cờ cao nhất xừ
 Rượu chè trai gái đủ tam khoanh
 Thế mà vẫn nghĩ rằng ta giỏi
 Cứ việc ăn chơi, chẳng học hành

2.

Lúc túng toan lên bán cả trời
 Trời cười thằng bé nó hay chơi
 Cho hay công nợ âu là thế
 Mà vẫn phong lưu suốt cả đời
 Tiền bạc phó cho con mụ kiếm
 Ngựa xe chẳng thấy lúc nào ngơi
 Còn dăm ba chữ nhồi trong bụng
 Khéo khéo không mà nó cũng rơi

Tự Ngụ (Tú Xương)

Trời đất sinh ra chán vạn nghề
 Làm thầy làm thợ với làm thuê

Đố ai mà được như ông nhĩ
Sáng vác ô đi tối vác về

Tự Tiếc (Tú Xương)

Ta thấy người ta vẫn bảo rằng:
Bảo rằng thằng Cuội ở cung Trăng
Cõi đời cũng lắm nơi thanh quý
Chị Nguyệt dung chi đĩa tục tần
Mình tựa vào cây, cây chó ỉa
Chân thò xuống giếng, giếng ai ăn
Con người như thế mà như thế
Như thế thời ra nghĩ cũng xằng

Bài thơ nói về bà Hai Đích. Bà Hai Đích có thuê một người tài phú (quản lý) trông coi mọi việc trong nhà. Bà goá chồng mà lại còn trẻ nên đã có dư luận bóng gió xỏ xiên. Nhà thơ với bà vốn là chỗ thân tình, nên lên tiếng nhắc nhở, thái độ do vậy mà cũng có hơi chút khó chịu, trách giận.

Tự Trào I (Tú Xương)

Chẳng phải quan mà chẳng phải dân,
Ngơ ngẩn ngẩn ngẩn hoá ra dân.
Hầu con chè rượu ngày sai vật,
Lương vợ ngô khoai tháng phát dân.
Có lúc vênh râu vai phụ lão,
Cũng khi lên mặt dáng văn thân.
Sống lâu, lâu để làm gì nhĩ?
Lâu để mà xem cuộc chuyển vần!

Tự Trào II (Tú Xương)

Lúc túng toan lên bán cả trời
 Trời cười thằng bé nó hay chơi
 Ô hay công nợ âu là thế
 Mà vẫn phong lưu suốt cả đời
 Tiên bạc phó cho con mụ kiếm
 Ngựa xe chẳng thấy lúc nào ngơi
 Còn dăm ba chữ nhồi trong bụng
 Khéo khéo không mà nó cũng rơi

Tự Vịnh (Phú Đắc, Tú Xương)

“Vị Xuyên có bác Tú Xương
 Quanh năm ăn quịt, chơi lường mà thôi!”

Vị Xuyên có Tú Xương,
 Dở dở lại ương ương:
 Cao lâu thường ăn quịt,
 Thỗ đĩ lại chơi lường!

Than Đạo Học (Tú Xương)

Đạo học ngày nay đã chán rồi
 Mười người đi học, chín người thôi
 Cô hàng bán sách lim dim ngủ
 Thầy khoá tư lương nhấp nhồm ngồi
 Sĩ khí rứt rề gà phải cáo
 Văn trường liêu lĩnh dấm ăn xôi
 Tôi đâu dám mĩa làng tôi nhĩ
 Trình có ông tiên, thứ chỉ tôi

Than Cùng (Tú Xương)

Khách hỏi nhà ông đến
 Nhà ông đã bán rồi.
 Vợ lăm le ở vú,
 Con tập tễnh đi bồi.
 Ai chới voi bỏ rọ?
 Đồi nào lợn cạo ngói?
 Người bảo ông cùng mãi
 Ông cùng thế này thôi!

Than Nghèo (Tú Xương)

Cái khó theo nhau mãi thế thôi
 Có ai, hay chỉ một mình tôi?
 Bạc đâu ra miệng mà mong được?
 Tiền chữa vào tay đã hết rồi!
 Van nợ lắm khi tràn nước mắt
 Chạy ăn từng bữa muối mồ hôi
 Biết thân thuở trước đi làm quách
 Chẳng ký, không thông, cũng cậu bồi!

Than Nước Lụt Bính Ngộ (Tú Xương)

Thử xem một tháng mấy lần mưa,
 Ruộng hoá ra sông nước trắng bờ (bờ).
 Bát gạo Đồng Nai kinh chuyện cũ,
 Con thuyền Quý Tị nhớ năm xưa.
 Trâu bò buộc cẳng coi buồn nhĩ!
 Tôm tép vắng mình đã sướng chưa?

Nghe nói miền Nam trời đại hạn,
Sao không san sẻ nước cho vừa?

Than Sự Thi (Tú Xương)

Cử nhân: cậu ấm Kỉ,
Tú tài: con đô Mĩ.
Thi thế mà cũng thi!
Ới khi ời là khi!

Than Thân (Tú Xương)

Kể đã ba mươi mấy tuổi rồi,
Tôi ngồi tôi nghĩ cái thằng tôi.
Mấy khoa hương thí không đâu cả,
Ba luống vườn hoang bán sạch rồi.
Gạo cứ lệ ăn đong bữa một,
Vợ quen dạ đẻ cách năm đôi.
Bắc thang lên hỏi ông trời nhẽ:
Trêu ghẹo người ta thế nữa thôi?

Than Thân Chưa Đạt (Tú Xương)

Ta phải trang xong cái nợ ta,
Lẽ đâu chịu nợ mãi ru mà ?
Đường con, bu nó một năm một
Tính tuổi nhà thầy: ba lẻ ba.
Mở mắt quyết cho vua chúa biết,
Đua danh kéo nữa mẹ cha già!

Năm nay ta học, năm sau đỗ,
Chẳng những Lương Đường có thủ khoa.

Thành Pháo (Tú Xương)

Tượng tượng, xe xe xé lẻ rồi
Sĩ đen, sĩ đỏ chẳng vào đôi.
Đố ai biết được quân nào kết?
Mã cũng chui mà tốt cũng chui.

Thái Vô Tích (Tú Xương)

Trời đất sinh ra chán vạn nghề
Làm thầy, làm thợ, lại làm thuê
Bác này mới thật thái vô tích
Sáng vác ô đi, tối vác về!

Thói Đời (Tú Xương)

Người bảo ông điên, ông chẳng điên
Ông thương ông tiếc hoá ông phiền
Kẻ yêu người ghét hay gì chứ
Đưa trọng thẳng khinh chỉ vị tiên
Ở bể ngậm ngùi cơn tới lạch
Được voi tập tễnh lại đòi tiên
Khi cười khi khóc khi than thở
Muốn bỏ văn chương học võ biên!

Thông Gia Với Quan (Tú Xương)

Gái goá đem mình tựa cửa quan
 Nghĩ rằng quan lớn thế thì sang.
 Thương con, toan lấy dây tơ buộc
 Kén rể vì tham cái lọng tàn.
 Nào có ra chi phường khổ lụa
 Thôi thì cũng tủi kiếp hồng nhan.
 Cậu này ắt hẳn hay nghề sáo
 Dây vũ dây văn vụng ngón đàn.

Thú Cô Đầu (Tú Xương)

Cái thú cô đầu nghĩ cũng hay
 Cùng nhau dan díu mấy đêm ngày
 Năm canh to nhỏ tình dơi chuột
 Sáu khắc mơ màng chuyện nước mây
 Êm ái cung đàn chen tiếng hát
 La đà kẻ tỉnh dặt người say
 Thú vui chơi mãi mà không chán
 Vô tận kho trời hết lại vay

Thầy Đồ Dạy Học (Tú Xương)

Có một cô lái nuôi một thầy đồ
 Quần áo rách rưới, ăn uống xô bồ
 Com hai bữa: cá kho, rau muống;
 Quà một chiều: khoai lang, lúa ngô.
 Sao dám khinh mình: “Thầy đầu thầy bậy thầy bạ ?”
 Chẳng biết trọng đạo, cô gì: “cô lốc, cô lô!”

Thề Với Người Ăn Xin (Tú Xương)

Người đói thì ta cũng chẳng no
 Cha thằng nào có tiếc không cho!
 Họ đầy đoạ mãi dân cày cuốc
 Ai xét soi cho cảnh học trò!
 Mong được cơm no cùng áo ấm
 Gặp toàn nắng lửa với mưa gio
 Miếng ăn đến miếng là thừa kiện
 Lúa rữ chân dê chữa được vò

Thăm Bạn Nghèo (Tú Xương)

Khách hỏi nhà ông đến
 Nhà ông đã bán rồi
 Vợ lăm le ở vú
 Con tấp tểnh đi bồi
 Anh trói voi bỏ rọ
 Đòi nào lợn cạo ngói
 Người bảo ông cũng mãi
 Ông cũng thế này thôi

Thi Cơm Rượu (Tú Xương)

Kể tuổi nhà min ngoại bốn mươi,
 Văn min khắp khển, học min lười.
 Ba năm một hội thi cơm rượu,
 Bốn bể nhiều anh góp nói cười.
 Bảng hổ bảng mai nghiêng mất cả
 Chợ Rồng, chợ Bến dạo xe chơi

Văn chương chẳng thấy kêu rằng tốt,
Chỉ tốt hai hàng lúa mạ thôi.

Thi Hông (Tú Xương)

Trăm kiếp khổ gì hơn thi hồng
Hông khoa này khất vợ găng khoa sau
Miệng cười vui, bụng ngậm ngùi đau
Câu khiến hứng ra màu cảm khái
Cũng có lúc ngoảnh đầu toan cãi
Hỏi ông xanh sao lại thế này ư?
Đã sinh ra, chân không què, tai không điếc, mắt không mù
Nợ trần thế trả bù chi mãi mãi
Ừ bĩ, thái, lẽ trời cũng phải
Lạy ông xanh trang trái chóng đi cho
Cuộc công danh nhỏ nhỏ, to to
Trang trắng nợ, kéo một hò lên vận đỏ
Hồi thủ hồng trần nhưng tự đổ
Mai tâm hoàng quyền tức khai nham
Mở sách ra tính tính, toan toan
Rút cục lại đã thua ai ngàn với vạn
Thôi chẳng qua mai vi tảo, cúc vi trì, hạnh vi vãn
Cuộc trung niên còn chán cái phong lưu
Rồi cũng cò, cũng biển, cũng công, cùng lọng, cùng hèo
Cũng giương mắt ếch, vênh tai mèo trong cũi tục
Trong thiên hạ một trăm người, chín mươi chín người mắt đục
Dù ai khen, ai khúc khích mặc thay ai
Ai ơi, cố lấy kéo hoài

Thi Phúc (Tú Xương)

Này này Hương thi đỗ khoa nào?
 Nhân hậu thay lòng quan thượng Cao!
 Người ta thi chữ, ông thi phúc
 Dù dở, dù hay, ông cũng vào

Thiếu Nữ Đi Tu (Tú Xương)

Con gái nhà ai đáng thị thành,
 Có chi nữ phụ cái xuân xanh?
 Nhặt màu son phấn, say màu đạo,
 Mở cánh từ bi, khép cánh tình.
 Miệng đọc nam vô quên chín chữ
 Tay lân tràng hạt phụ ba sinh
 Tiếc thay thực nữ hồng nhan thế,
 Nữ cạo đầu thề với quyển kinh!

Thương Vợ (Tú Xương)

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
 Nuôi đủ năm con với một chồng.
 Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
 Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
 Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
 Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
 Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
 Có chồng hờ hững cũng như không!

Tiến Sĩ Giấy (Tú Xương)

Ông đỗ khoa nào, ở xứ nào
 Thế mà hoa, hốt, với trâm, bào?
 Mỗi năm mỗi tết trung thu đến
 Tôi vẫn quen ông, chẳng muốn chào.

Vay Sư Không Được (Tú Xương)

Ông bắm ông ăn dưa trọc đầu
 Đầu không có tóc, bắm vào đầu?
 Nghĩ mình nghiện nặng cho nên kiết,
 Đàn ông ăn chay ý hẩn giàu.
 Một vốn bốn lời mong có lãi,
 Năm liều bảy lĩnh tưởng nên câu.
 Thế mà không được, buồn cười nhỉ!
 Không được thì ông lại xuống tàu.

Vì Tiền (Tú Xương)

Vì chưng chẳng có, hoá thân hèn,
 Hồ với anh em, chúng bạn quen.
 Thuở trước chơi bời còn quyến luyến,
 Bây giờ đi lại dám mon men!
 Giàu sang, âu yếm, tình quen thuộc,
 Bần tiện, thờ ơ, dạ bạc đen.
 Ví khiến trong tay tiền bạc có
 Nói dơi nói chuột, chán người khen.
 Tiêu đề có bản chép là “Thói đời”.

Vợ Chồng Ngâu (Tú Xương)

Tục truyền tháng bảy mưa Ngâu,
 Con trời lấy chú chần trâu cũng phiên.
 Một là duyên, hai thời là nợ,
 Sợ xích thăng ai gỡ cho ra?
 Vụng về cũng thế cung nga,
 Trăm khôn nghìn khéo chẳng qua mục đồng.
 Hay là sợ muợn chồng chẳng tá?
 Hoi đâu mà kén cá chọn canh!
 Lấy ai, ai lấy cũng đành,
 Rẻ trời đâu cả đến anh áo buồm.

Vợ Tế Chồng (Tú Xương)

Hỡi thương ơi!
 Con thơ vợ đại, sống càng thương mà chết lại càng thương;
 Cửa vắng nhà thanh, nghĩ cũng khổ mà nói ra cũng khổ.
 Cầu trời cầu Phật, nào thiếu cầu đâu;
 Tại thuốc tại thầy, hay là tại số.

Nhớ chàng xưa:
 Cháu giống con dòng;
 Người kim chất cổ.

Tự mười tám trắng màn bảo trẻ, chi hồ giả dã, chữ đủ làm thầy;
 Tới bốn ba lều chiếu quan trường, tí ngọc mùi thân, thi sao chưa đỗ.
 Trừ ông cử ông tú ông đồ chi ngoại, phường ngựa xe điều tráp ít chơi;
 Lấy câu văn câu thơ câu phú làm vui, thú cò bạc rượu chè chẳng mộ.

Cũng tưởng làm nên quan lớn, toan sự biến cò cướp lấy, ông Từ ô cũng chôn anh
em;

Nào ngờ già dễ văn hay, làm cho thợ tạo chết tươi, ông Tiên hải cũng trong môn
hộ.

Tưởng sự cửa nhà;
Thêm tình quyến cố.

Như chú hai đã có em phụng dưỡng, thôi cũng yên lòng;
Nọ thím năm đang lập cửa thừa diên, nhưng chưa xong số.

Mẹ thiệp cũng già đà lẫn lẫn, phố là làng con là rể, ai kẻ trông nom;
Con chàng còn đại đại ngậy ngậy, thẳng mười bốn đưa lên ba, ai vì dạy dỗ.

Gần đã đến mừng năm đoan ngo, đào đào mặn mặn, cũng có của ngon vật lạ,
chàng đà đi thiệp cũng chán chường;
Xa là tháng tám trung thu, ngựa ngựa voi voi, những là tán giấy đèn cù, cha
chẳng ở con nào vui cỗ.

Thương ôi!
Bồi rồi lòng quê;
Vội vàng tục phố.

Lờ mờ đen tỏ một huê;
Xơ xác quyến vàng vài bộ.

Nghĩ đến họ đến hàng đến làng đến nước, thì trước cửa Diêm vương ngo ngẩn,
chắc chàng chưa ăn cháo tái sinh;

Nghĩ có trai có gái có rể có dâu, thì trên lầu Thị Kính thề nguyện, quyết thiệp chỉ
ôm cầm một độ.

Xin giữ đủ ba năm một tiết, tuần tứ cửu ngày bách nhật, khi giỗ đâu lúc giỗ hết,
dưới suối vàng ai hơi xét soi;

Gọi là một chén tam ngu, lá vàng giấy nén hương thơm, lưng cơm bạc bát canh
suông, trên dương thế lấy gì báo bổ.

Hỡi ơi! Thượng hưởng!

Vị Hoàng Hoài Cổ (Tú Xương)

*Nô nước qua chơi thú Vị Hoàng
Nay nơi phong vận đất nhiều quan
Trời kia xui khiến sông nên bãi
Ai khéo xoay ra phố nửa làng
Khua múa trống chiêng chùa vẫn nước
Xì xèo tôm tép chợ hầu tan
Việc làng quan lớn đi đâu cả?
Chỉ thấy dăm ba bác xã bàn*

Vịnh Cô Cáy Chợ Rồng (Tú Xương)

*Ai đẹp hơn cô Cáy chợ Rồng
Mình cô thì một, chợ thì đông
Giời còn bể đó, tùy ngang dọc
Người phải của đâu, chó hãi hùng
Buôn trướng những toan kẻ cửa lỗ
Sợ còng chẳng dám động chân lông
Hỡi ai thiên hạ, ra cùng rốc
Yếm trắng như cô phải chọn chồng*

Văn Tế Sống Vợ (Tú Xương)

*Con gái nhà dòng, lấy chồng kẻ chợ
Tiếng có miếng không, gặp chãng hay chó
Mặt nhẵn nhụi, chân tay trắng trẻo, ai dám chê rằng béo rằng lùn?*

Người ung dung, tính hạnh khoan hoà, chỉ một nỗi hay gần hay dỏ!
 Đầu sông bãi bến, đua tài buôn chín bán mười
 Trong họ ngoài làng, vụng lẽ chào dơi nói thợ
 Gần xa nô nức, lắm gái nhiều trai
 Sớm tối khuyên răn, kẻ thầy người tớ
 Ông tu tác cửa cao nhà rộng, toan để cho dâu
 Anh lắm le bia đá bằng vàng, cho vang mặt vợ

Thế mà:

Mình bỏ mình đi, mình không chịu ở
 Chẳng nói chẳng rằng, không than không thở.
 Hay mình thấy tớ: nay Hàng Thao, mai phố Giầy mà bụng mình ghen?
 Hay mình thấy tớ: sáng Tràng Lạc, tối Viễn Lai, mà lòng mình sợ?

Thôi thôi

Chết quách yên mồ
 Sống càng nặng nợ
 Chữ nhất phẩm ơn vua vinh tứ, ngày khác sẽ hay
 Duyên trăm năm ông Nguyệt xe tơ, kiếp này đã lỡ
 Mình đi tu cho thành tiên thành phật, để rong chơi Lãng Uyển, Bồng Hồ
 Tớ nuôi con cho có rể có dâu, để trọn vẹn đạo chồng nghĩa vợ

(Nhà thơ chơi bời phòng túng, tôn tiền, bà Tú giận dọa tự tử. Nhà thơ nhân đó làm bài văn tế này đùa nịnh, làm lành khéo với vợ)

Viếng Bạn (Tú Xương)

Đêm qua trần trọc không yên
 Vắng người cùng bạn bút nghiên sao đành!
 Ngựa xe là thói tỉnh thành
 Nào người vui thú học hành là ai?
 Nhớ khi thảo sách học bài

Tựa trong khóm trúc, dạo ngoài hồ sen
 Ngâm ngùi dưới nguyệt trước đèn
 Ta vui ai biết, ta phiền ai hay?
 Của trời như nước như mây
 Lũ ta như đại như ngâu như khò
 Đi đâu một bước một chờ
 Vắng nhau một khắc một giờ khôn khuây
 Tháng năm Tết đến sau này
 Cùng ai lên núi hái cây xương bồ?
 Há rằng thiếu níp không bồ
 Tri âm đã vắng, Bồng Hồ cũng thôi!
 Qua năm hương hội đến rồi
 Cùng ai vượt bể đến nơi kinh kỳ?
 Dầu cho vui thú Phụng Trì
 Khi vui mà vắng cố tri thêm sầu
 Bạn đàn chưa dễ tìm nhau
 Bạn nghiên bạn bút có đâu được nhiều!

(Bài thơ viếng ông Phạm Tuấn Phú)

Xuân (Tú Xương)

Xuân từ trong ấy mới ban ra
 Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà.
 Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột
 Loẹt loẹt trên vách, bức tranh gà.
 Chí cha chí chát khua giầy dép
 Đen thủi đen thui cũng lượt là.
 Dám hỏi những ai nơi cố quận
 Rằng xuân xuân mãi thế ru mà?

Xuân Hứng (Tú Xương)

Một ngọn đông phong sẽ thổi phào,
 Đông quân nhường tỏ lối ra vào.
 Tường mai ngõ hạnh tuy như cũ,
 Lá bướm cành chim đã thế nào.
 Tranh pháo vui xem con trẻ nọ,
 Tóc râu thêm sợ tuổi trời cao.
 Tìm xuân dễ biết xuân đâu tá,
 Hương khói nhà ai cũng ngạt ngào.

